

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 103/2004/NĐ-CP ngày 01/3/2004 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Điện lực.

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra ngày 01
tháng 4 năm 1990;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công
nghiệp,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng Thanh tra Điện lực

Thanh tra Điện lực là thanh tra chuyên ngành về điện lực, thực hiện chức năng thanh tra trong lĩnh vực điện lực.

Điều 2. Đối tượng của Thanh tra Điện lực

Đối tượng của Thanh tra Điện lực là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động điện lực, sử dụng điện trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực, sử dụng điện).

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Thanh tra Điện lực

1. Hoạt động của Thanh tra Điện lực phải theo đúng các quy định của pháp luật, đồng thời phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời; không gây cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra.

2. Không tổ chức, cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của Thanh tra Điện lực.

Điều 4. Trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực, sử dụng điện và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ yêu cầu của Thanh tra Điện lực theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; có nghĩa vụ tôn trọng, tạo mọi điều kiện cần thiết để hoạt động của Thanh tra Điện lực được thuận lợi, có hiệu quả.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA ĐIỆN LỰC

Điều 5. Tổ chức của Thanh tra Điện lực

Tổ chức của Thanh tra Điện lực bao gồm:

1. Thanh tra Điện lực Bộ Công nghiệp (sau đây gọi chung là Thanh tra Điện lực Bộ);

2. Thanh tra Điện lực Sở Công nghiệp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Thanh tra Điện lực Sở).

Điều 6. Thanh tra Điện lực Bộ

1. Thanh tra Điện lực Bộ là bộ phận của Thanh tra Bộ Công nghiệp, thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành điện lực trên phạm vi cả nước.

2. Thanh tra Điện lực Bộ gồm có:

- Chánh Thanh tra;
- Phó Chánh Thanh tra;
- Thanh tra viên.

a) Chánh Thanh tra Điện lực Bộ do Chánh Thanh tra Bộ trực tiếp kiêm nhiệm.

b) Giúp việc Chánh Thanh tra Điện lực Bộ có Phó Chánh Thanh tra, chuyên trách công tác thanh tra điện lực.

Phó Chánh Thanh tra Điện lực Bộ do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra.

3. Thanh tra Điện lực Bộ có tài khoản riêng, được sử dụng con dấu của Thanh tra Bộ Công nghiệp.

Điều 7. Thanh tra Điện lực Sở

1. Thanh tra Điện lực Sở là bộ phận của Thanh tra Sở Công nghiệp, thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành điện

lực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thanh tra Điện lực Sở gồm có:

- Chánh Thanh tra;
- Phó Chánh Thanh tra;
- Thanh tra viên.

a) Chánh Thanh tra Điện lực Sở do Chánh Thanh tra Sở Công nghiệp trực tiếp kiêm nhiệm.

b) Giúp việc Chánh Thanh tra Điện lực Sở có Phó Chánh Thanh tra, chuyên trách công tác thanh tra điện lực.

Phó Chánh Thanh tra Điện lực Sở do Giám đốc Sở Công nghiệp bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Công nghiệp.

3. Thanh tra Điện lực Sở có tài khoản riêng, được sử dụng con dấu của Thanh tra Sở Công nghiệp.

Điều 8. Nhiệm vụ của Thanh tra Điện lực

1. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện của tổ chức, cá nhân theo nhiệm vụ quản lý nhà nước của Thủ trưởng cơ quan cùng cấp; phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong lĩnh vực hoạt động điện lực và sử dụng điện.

2. Tiếp công dân, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hoạt động điện lực và sử dụng điện; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giúp Thủ trưởng cơ quan cùng cấp giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước khác và tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền giáo dục việc chấp hành pháp luật và trong quá trình thanh tra hoạt động điện lực và sử dụng điện.

4. Hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Thủ trưởng cơ quan cùng cấp trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân trong lĩnh vực hoạt động điện lực và sử dụng điện.

5. Lập kế hoạch công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động điện lực và sử dụng điện trình Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp duyệt và tổ chức thực hiện.

6. Thực hiện chế độ báo cáo về công tác thanh tra theo quy định.

7. Tuân thủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi và quyết định của mình trong lĩnh vực thanh tra hoạt động điện lực và sử dụng điện.

8. Thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình thanh tra hoạt động điện lực và sử dụng điện.

9. Thanh tra Điện lực Bộ hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ cho Thanh tra Điện lực Sở.

Điều 9. Quyền hạn của Thanh tra Điện lực

1. Yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp tài liệu, báo cáo bằng văn bản, trả lời các câu hỏi về những vấn đề cần thiết có liên quan trực tiếp tới việc thanh tra.

2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho công tác thanh tra.

3. Trong trường hợp cần thiết, được thủ trưởng cấp trên đồng ý có thể đề nghị cơ quan, đơn vị hữu quan cử người tham gia, phối hợp trong việc thanh tra.

4. Trưng cầu giám định, thu thập, xác minh chứng cứ có liên quan đến nội dung thanh tra.

5. Quyết định niêm phong tài liệu; kê biên hoặc tịch thu tang vật theo quy định của pháp luật nếu có đủ căn cứ pháp lý để khẳng định đó là những phương tiện, công cụ được sử dụng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện.

6. Đình chỉ hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc tổ chức, cá nhân có hoạt động xâm phạm công trình điện lực gây nguy hiểm cho tính mạng con người, làm thiệt hại tài sản của Nhà nước, của nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

7. Cảnh cáo, kiến nghị với cấp có thẩm quyền đình chỉ công tác đối với cá nhân cố ý cản trở trái pháp luật việc thanh tra của Đoàn Thanh tra hoặc Thanh tra viên.

8. Tạm đình chỉ thi hành quyết định kỷ luật hoặc chuyển công tác đối với người đang cộng tác với Thanh tra Điện lực hoặc đang là đối tượng thanh tra nếu xét thấy việc thi hành quyết định đó gây trở ngại cho việc thanh tra.

9. Xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra hình sự có thẩm quyền giải quyết nếu xét thấy có dấu hiệu cấu thành tội phạm.

11. Kiến nghị biện pháp bảo đảm thi hành các quy định khác của pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm khác có liên quan.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chánh Thanh tra Điện lực

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chánh Thanh tra Điện lực Bộ:

a) Chỉ đạo, tổ chức đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Điện lực được quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định này;

b) Tổ chức thực hiện công tác thanh tra định kỳ theo kế hoạch hoặc thanh tra bất thường do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp giao;

c) Xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chánh Thanh tra Điện lực Sở:

a) Chỉ đạo, tổ chức đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Điện lực được quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định này trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Tổ chức thực hiện công tác thanh tra định kỳ theo kế hoạch hoặc thanh tra bất thường do Giám đốc Sở Công nghiệp giao;

c) Xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Công nghiệp giao.

Điều 11. Thanh tra viên Điện lực

1. Tiêu chuẩn Thanh tra viên Điện lực:

a) Có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh, khách quan;

b) Có trình độ chuyên môn bậc đại học về điện;

c) Có kiến thức về pháp lý, quản lý kinh tế và quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Có thâm niên công tác trong lĩnh vực điện lực hoặc nghiệp vụ thanh tra ít nhất 02 năm;

đ) Có sức khỏe tốt.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thanh tra viên Điện lực thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

4. Thanh tra điện lực có biển hiệu, phù hiệu, trang phục, thẻ thanh tra viên thống nhất theo quy định của Tổng Thanh tra Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Việc sử dụng biển hiệu, phù hiệu, trang phục, thẻ thanh tra viên của Thanh tra Điện lực thực hiện theo các quy định của pháp luật về thanh tra.

5. Thanh tra Điện lực được hưởng chế độ tiền lương và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Điều 12. Quyền của đối tượng thanh tra

1. Có quyền từ chối việc thanh tra, kiểm tra trong trường hợp thanh tra, kiểm tra trái quy định của pháp luật.

2. Khiếu nại, tố cáo các hành vi trái pháp luật của Đoàn Thanh tra hoặc Thanh tra viên trong quá trình thanh tra theo quy định của pháp luật.

3. Được yêu cầu và được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật do quyết định xử lý trái pháp luật của Đoàn Thanh tra hoặc Thanh tra viên gây ra.

Điều 13. Nghĩa vụ của đối tượng thanh tra

1. Thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện cho Đoàn Thanh tra hoặc Thanh tra viên Điện lực thực hiện nhiệm vụ.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, báo cáo kịp thời theo yêu cầu của người được giao nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.

3. Thực hiện các yêu cầu, quyết định, kiến nghị, kết luận của Thanh tra Điện lực các cấp.

Chương IV

CHẾ ĐỘ, THỦ TỤC THANH TRA

Điều 14. Chế độ Thanh tra Điện lực

1. Thanh tra định kỳ căn cứ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Thanh tra bất thường khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc những vi phạm có nguy cơ gây mất an toàn vận hành công trình điện, gây nguy hiểm tính mạng con người, thiệt hại tài sản nhà nước và tài sản công dân.

Điều 15. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn Thanh tra

1. Quyết định việc thanh tra và thành lập Đoàn Thanh tra Điện lực Bộ do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp hoặc Chánh Thanh tra Bộ Công nghiệp ra quyết định.

2. Quyết định việc thanh tra và thành lập Đoàn Thanh tra Điện lực Sở do Giám đốc Sở Công nghiệp hoặc Chánh Thanh tra Sở ra quyết định.

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Công nghiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thanh tra và quyết định thành lập Đoàn Thanh tra.

Điều 16. Nội dung quyết định thanh tra

1. Căn cứ pháp lý để thanh tra.

2. Nội dung, yêu cầu, đối tượng và phạm vi thanh tra.

3. Thời điểm, thời hạn thanh tra.

4. Thành phần Đoàn Thanh tra, quyền và trách nhiệm của Đoàn Thanh tra.

5. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng được thanh tra.

Điều 17. Thời hạn thanh tra

1. Thời hạn thanh tra tùy theo mức độ của vụ việc, nhưng tối đa không quá 30 ngày. Trường hợp vụ việc phức tạp, hết thời hạn 30 ngày vẫn chưa kết thúc, người ra quyết định thanh tra có thể gia hạn thanh tra. Thời gian gia hạn thanh tra không quá 30 ngày.

2. Thời hạn thanh tra được xác định kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến khi công bố dự thảo kết luận thanh tra.

Điều 18. Thông báo thanh tra

Cơ quan ra quyết định thanh tra phải thông báo tới đối tượng thanh tra biết trước khi tiến hành thanh tra ít nhất 07 ngày (trừ trường hợp thanh tra bất thường). Quyết định thanh tra phải giao cho đối tượng thanh tra trước khi tiến hành việc thanh tra.

Điều 19. Tiến hành thanh tra

1. Khi tiến hành thanh tra, Đoàn Thanh tra hoặc Thanh tra viên phải công bố quyết định thanh tra hoặc xuất trình thẻ Thanh tra viên.

2. Thực hiện đúng yêu cầu, nội dung, thời hạn được ghi trong quyết định thanh tra.

3. Thực hiện đúng trình tự, thủ tục thanh tra, không gây phiền hà, cản trở

hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra.

Điều 20. Trường hợp khẩn cấp

Trong trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về hoạt động điện lực và sử dụng điện gây hậu quả nghiêm trọng như gây sự cố làm mất an toàn vận hành hệ thống điện, gây tai nạn nguy hiểm cho người, làm thiệt hại tài sản nhà nước, tài sản công dân, trộm cắp điện hoặc các hành vi vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên Điện lực được phép xuất trình thẻ Thanh tra viên và tiến hành các công việc cần thiết theo thẩm quyền để ngăn chặn các hành vi vi phạm, nhưng sau đó phải làm các thủ tục thanh tra theo quy định của Nghị định này.

Điều 21. Dự thảo kết luận thanh tra

1. Trưởng đoàn Thanh tra phải lập dự thảo kết luận thanh tra về những nội dung đã được thanh tra khi kết thúc thời hạn thanh tra. Dự thảo kết luận thanh tra phải được công bố cho đối tượng được thanh tra và lập biên bản có chữ ký của Trưởng đoàn Thanh tra và đại diện có thẩm quyền của tổ chức hoặc cá nhân là đối tượng thanh tra.

2. Trong trường hợp đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra không nhất trí với nội dung dự thảo kết luận của Đoàn Thanh tra thì được quyền giải trình với Đoàn Thanh tra. Ý kiến giải trình được ghi vào biên

bản và được người ra quyết định thanh tra xem xét, xử lý.

3. Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày kể từ khi công bố dự thảo kết luận thanh tra, Đoàn Thanh tra phải có kết luận chính thức.

Điều 22. Kết luận thanh tra

1. Kết luận thanh tra phải được gửi cho đối tượng thanh tra, người ra quyết định thanh tra, tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp được nêu trong quyết định thanh tra và gửi hoặc trích nội dung gửi các đối tượng liên quan (nếu có yêu cầu).

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được kết luận thanh tra, người ra quyết định thanh tra phải xem xét, quyết định xử lý hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý.

Điều 23. Kết thúc thanh tra

Kết thúc thanh tra, Trưởng đoàn Thanh tra phải lập bộ hồ sơ hoàn chỉnh gồm kết luận thanh tra, biên bản và các tài liệu có liên quan khác báo cáo người ra quyết định thanh tra.

Điều 24. Quyết định xử lý sau thanh tra

Quyết định xử lý sau thanh tra phải được đối tượng thanh tra thực hiện trong thời hạn 30 ngày. Kết quả thực hiện phải được báo cáo bằng văn bản cho người ra quyết định thanh tra. Quá thời hạn 30 ngày nếu đối tượng thanh tra không thực hiện kết luận thanh tra thì sẽ bị cưỡng

chế và phải chịu mọi chi phí cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động thanh tra điện lực được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Xử lý vi phạm

Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình vi phạm các quy định của Nghị định này hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực, sử dụng điện, cản trở hoạt động của Thanh tra Điện lực, mua chuộc, trả thù Thanh tra viên, trả thù người khiếu nại, tố cáo, thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 27/2004/QĐ-TTg ngày 02/3/2004 về việc phê duyệt Định hướng quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến đường Hồ Chí Minh (giai đoạn I) đến năm 2020.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP

ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại các Văn bản số 38/TTr-BXD ngày 05 tháng 6 năm 2003 và số 1907/BXD-KTQH ngày 11 tháng 11 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Định hướng quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến đường Hồ Chí Minh (giai đoạn I) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu

Tổng chiều dài tuyến đường Hồ Chí Minh (giai đoạn I) là 2.186 km, trong đó nhánh chính phía Đông 1.676 km; nhánh phía Tây 510 km. Phạm vi nghiên cứu hai bên đường có chiều rộng khoảng 2 km với diện tích khoảng 437.200 ha.

2. Mục tiêu

Phát triển tuyến đường Hồ Chí Minh với chức năng chủ yếu là: hành lang giao thông và hạ tầng kỹ thuật quốc gia phía Tây của đất nước; trực phát triển kinh tế và các đô thị, điểm dân cư nông thôn; trực cảnh quan gắn với các di tích văn hóa, lịch sử, danh lam thắng cảnh.

3. Quy mô dân số

a) Dự kiến đến năm 2010 dân số toàn khu vực quy hoạch khoảng 3.962.000 người, trong đó: